

Số: 23/2017/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 30 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 31/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Anh Tòng Văn X, sinh năm 1986. Địa chỉ: Bản N, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

Bị đơn: Chị Hà Thị T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Bản K, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Tòng Văn X và chị Hà Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm:

Anh Tòng Văn X và chị Hà Thị T nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung:

Anh X và chị T có 02 con chung là cháu Tông Ngọc Q, sinh ngày 28/04/2006 và cháu Tông Hà Hải A sinh ngày 25/5/2008. Giao cháu Tông Hà Hải A, sinh ngày 25/5/2008 cho chị Hà Thị T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu A đến tuổi trưởng thành. Giao cháu Tông Ngọc Q, sinh ngày 28/04/2006 cho anh Tông Văn X trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu Q đến tuổi trưởng thành. Hai anh chị không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, anh X và chị T được quyền thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản anh chị thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung vợ chồng: Anh X và chị T xác nhận không còn tài sản chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân.

d. Về nợ chung vợ chồng: Anh X và chị T không vay nợ ai và cũng không cho ai vay mượn tài sản.

đ. Về án phí: Anh Tông Văn X nhận chịu án phí xin ly hôn là 150.000VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000VNĐ đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2013/04687 ngày 10 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, được nhận lại 150.000VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã C;
- Các đ-ơng sự;
- L- u: hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hoàng Thị Thu Hà